

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày: 15/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;
- Bà Ngô Hồng Điệp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh, Quốc lộ E, ấp I, xã C, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 30/12/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1972; Nơi đăng ký thường trú: **Số F, ấp D, xã C, tỉnh Tây Ninh**; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Trần Văn T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị D** (đã chết); Bị cáo có vợ tên **Nguyễn Thị Thanh T1**, bị cáo có 02 người con. Anh, chị, em ruột có 02 người. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo **Trần Văn S** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Hoàng T2**, sinh năm 2001; (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1966; (có mặt)
- Bà **Nguyễn Thị Thu C**, sinh năm 1969; (có mặt)

Cùng địa chỉ: **Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1973; (có mặt)

Địa chỉ: **Ấp D, xã C, tỉnh Tây Ninh.**

2. Bà **Võ Thị Ái L**, sinh năm 1990; (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: **Số B, Hồ N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 24/01/2025, **Trần Văn S** có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-228.19 lưu thông trên **Quốc lộ E**, theo hướng từ **Bến Xe G, phường G, tỉnh Đồng Tháp về Bến xe Q, Thành phố Hồ Chí Minh**. Khi **S** điều khiển xe lưu thông trên **Cầu M thuộc ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh** (trước đây là **ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An**) thì **S** điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 63B8-711.56 do anh **Nguyễn Hoang T4** điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, gây tai nạn làm cho anh **T4** té xuống đường. Hậu quả làm anh **T4** té và ngã xe xuống đường, anh **T4** tử vong tại hiện trường.

Tại Kết luận giám định tử thi số 81/KLGĐTT-KTHS, ngày 14/02/2025 của **Phòng K Công an tỉnh L** (nay là tỉnh Tây Ninh), kết luận đối với anh **Nguyễn Hoang T4** như sau:

1. Các kết quả chính:

- Bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán trái, cơ thái dương trái và vùng cằm;
- Gãy rời mảnh xương gò má, vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương trái, vỡ xương sàng;
- Xuất huyết dưới nhện, lan tỏa hai bán cầu, dập não thùy trán;
- Mặt trong đùi phải có vết xước da và vết thương hở, kích thước (8,0x6,0) cm sâu đứt động mạch đùi;
- Gãy kín 1/3 xương chày, rách da mu bàn chân phải, nhiều vết trầy xước da chân trái;

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân tử vong: Do bị đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định độc chất số 452/613-614/KLGĐĐC-TTPYQG, ngày 03/3/2025 của **Phân viện pháp y Q** tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với mẫu máu của **Trần Văn S**: Không tìm thấy cồn và các chất ma túy.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 15 giờ phút 00 ngày 24/01/2025, tại trụ đèn số 07 (hướng từ **G đi thành phố Hồ Chí Minh**), cầu M, **Quốc lộ E, ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh** giữa xe ô tô khách biển số 51B-228.19 và xe mô tô biển số 63B8-711.56 xác

định:

Lấy trụ đèn số 07 nằm bên phải (hướng từ **G đi Thành phố Hồ Chí Minh**) làm mốc cố định, chọn mép cầu bên phải (theo hướng từ **G đi Thành phố Hồ Chí Minh**) làm đường chuẩn đo vuông góc.

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông đoạn đường dốc hơi cong, không có biển báo. Mặt đường rộng 11m, ở giữa có 02 vạch sơn liền nét màu trắng chia thành hai làn đường xe chạy riêng biệt, mỗi bên 5,5m. Phía trong phần đường xe chạy hướng về thành cầu có vạch sơn liền nét 2m, bề rộng từ vạch sơn giữa đường rộng 3,5m, phần đường xe chạy từ **Tiền Giang đi về thị trấn C** rộng 5,5m, bề rộng từ vạch sơn ra giữa đường 3,5m, bề rộng từ vạch sơn vào thành cầu là 2m.

Từ mốc cố định đo ra phần đường xe chạy 13,6m hướng đến **C** là đầu vết trượt màu đen ký hiệu (1). Đầu (1) đo vào mép đường chuẩn 5,5m, bề rộng 0,25m, chiều dài 28m, cuối (1) là vị trí tiếp xúc bánh xe trước bên phải xe ô tô mang biển số 51B-228.19 với mặt đường, cuối (1) đo vào mép đường chuẩn 3,3m.

Từ (1) đo theo hướng qua thành cầu bên trái 2,8m là đầu vết trượt màu đen thứ 2, ký hiệu (2), đầu (2) đo vào mép đường chuẩn 7,7m, đầu (2) rộng 0,25m, dài 27m. Cuối (2) là điểm tiếp xúc bánh xe trước của xe ô tô biển số 51B-228.19 với mặt đường, cuối (2) đo vào mép đường chuẩn 5,8m.

Từ (2) đo theo hướng **C** 1,3m là tâm vùng để vết sơn nhỏ màu xanh – trắng, 01 ba lô, 01 chiếc dép, mảnh vỡ của khung đèn chiếu sáng ô tô biển số 51B-228.19, ký hiệu (3). **T5** (3) đo vào mép đường chuẩn 8,6m, (3) có kích thước (0,5m x 0,6m).

Từ tâm (3) đo về hướng **C** 10m là điểm đầu vết cày đứt quãng trên mặt đường, ký hiệu (4), đầu (4) đo vào mép đường chuẩn 6,8m, (4) dài 17m, điểm cuối (4) nằm ngay điểm tiếp xúc với chân chống đứng bên trái xe mô tô biển số 63B8-711.56, cuối (4) đo vào mép đường chuẩn 6,4m.

Từ đầu (4) đo về hướng **thị trấn C** 7,8m, tâm bánh xe sau, bên trái xe ô tô biển số 51B-228.19, ký hiệu (5), tâm bánh xe bên trái (5) đo vào mép đường chuẩn 6,2m, đầu (5) hướng về **C**, đuôi (5) hướng về **G**, tâm bánh xe sau bên phải (5) đo vào mép đường chuẩn 3,7m, tâm bánh xe trước bên phải (5) đo vào mép đường chuẩn 3,3m, tâm bánh xe trước bên trái (5) đo vào mép đường chuẩn 5,8m và đo về hướng Cầu Đước 1,2m là tâm bánh xe sau xe mô tô biển số 63B8-711.56, ký hiệu (6), tâm bánh xe trước (6) đo vào mép đường chuẩn 6,4m, xe (6) ngã về trái, đuôi xe hướng vào lề trái, đầu xe hướng mép đường chuẩn, tâm bánh xe trước (6) đo vào mép đường chuẩn 5,3m.

T5 bánh xe sau (6) đo về hướng Cầu Đước 2,1m là đỉnh đầu tử thi, ký hiệu (7) nạn nhân nằm úp, đầu hướng lề trái, 02 chân co, đỉnh đầu (7) đo vào mép đường chuẩn 07m.

Từ đỉnh đầu (7) đo vào mép đường chuẩn 1,1m hơi lệch về hướng **C** là tâm

vết máu, ký hiệu (8) có kích thước (0,4 x 2m), tâm (8) đo vào mép đường chuẩn 06m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 63B8-711.56 lập vào lúc 16 giờ 35 phút ngày 24/01/2025 ghi nhận: Đầu xe bị bể vỡ hoàn toàn, thủng về phía sau đuôi xe; tay cầm lái của xe bị cong, vành về phía sau đuôi xe; hệ thống giảm sóc phía trước, phía bên trái bị vỡ, gãy; mặt lõm của bánh xe trước có vết trầy xước; khung xe bị cong, thủng về phía sau ve đuôi xe; gác chống đứng phía bên trái có vết trầy xước; Ốp nhựa phía bên phải ngay gác chân trước bị bể, vỡ có vết trầy xước; Ốp nhựa bảo vệ khung xe phía bên vết sơn màu xanh có vết trầy xước, bình bị móp, thủng; Ốp nhựa phía bên trái ngay chân phía trước bên trái bị bể vỡ bung ra khỏi khung xe, khung nhựa yên xe biến dạng; Phần kim loại của phần đầu ống xả phía dưới khung xe có vết trầy xước, bị mài mòn.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 51B-228.19 lập vào lúc 16 giờ 05 phút, ghi nhận: Hệ thống đèn chiếu sáng trước, bên trái bị vỡ không còn hoạt động được; đầu cản phía trước đầu xe bên trái đầu xe bên trái bị vỡ, từ mặt đất đo điểm cao nhất là 1,1m, đo đến điểm thấp nhất là 0,4m, vết vỡ có chiều rộng là 0,7m, chiều ngang là 0,8m. Phía trên cản chắn bên trái, trước đầu xe bị vỡ, có vết xước màu trắng, từ mặt đất đo lên tâm 1,15m; Góc bên trái kính chắn gió phía trước có vết bể, nứt và thủng vào bên trong, tâm vết thủng đo vuông góc với mặt đất 1,6m, vết thủng dài 0,9m, rộng 0,4m; mặt lõm của bánh xe trước, bên trái và bên phải bị mài mòn.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tạm giữ 01 xe ô tô khách biển số 51B-228.19; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Võ Thị Ái L; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 51B-228.19; 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Văn S; 01 xe mô tô biển số 63B8-711.56; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 63B8-711.56 mang tên Nguyễn Hoàng T4; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hoàng T2; 01 ba lô bằng vải màu đen; 01 chiếc dép màu đen; 01 mảnh vỡ ốp nhựa đầu xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm) màu trắng; 01 mảnh vỡ đèn chiếu sáng xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm), màu bạc; 01 mảnh vỡ yếm chắn gió xe mô tô biển số 63B8-711.56 (dài 5cm x rộng 20cm), màu trắng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả các tài sản cho chủ sở hữu. Riêng 01 Giấy phép lái xe hạng E của Trần Văn S tạm giữ theo hồ sơ vụ án, 01 mảnh vỡ ốp nhựa đầu xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm) màu trắng; 01 mảnh vỡ đèn chiếu sáng xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm), màu bạc; 01 mảnh vỡ yếm chắn gió xe mô tô biển số 63B8-711.56 (dài 5cm x rộng 20cm), màu trắng chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Tây Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị Thu C và bị cáo thống thỏa thuận bị cáo bồi thường chi phí mai táng là 100.000.000 đồng, bồi thường xe bị hư hỏng là 80.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần và trợ cấp nuôi dưỡng cha ruột của T2 là 150.000.000 đồng, tổng cộng là

330.000.000 đồng, hiện tại bị cáo bồi thường số tiền 230.000.000 đồng, còn lại là 100.000.000 đồng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSCĐ, ngày 21/11/2025, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Trần Văn S** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo **Trần Văn S** hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo **Trần Văn S** có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho phía gia đình bị hại là 100.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 mảnh vỡ ốp nhựa đầu xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm) màu trắng; 01 mảnh vỡ đèn chiếu sáng xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm), màu bạc; 01 mảnh vỡ yếm chắn gió xe mô tô biển số 63B8-711.56 (dài 5cm x rộng 20cm), màu trắng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; Đối với giấy phép lái xe hạng E của bị cáo **S**, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Bị cáo **Trần Văn S** không tranh luận về tội danh và hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo **S** đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 100.000.00 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại và yêu cầu thời gian thực hiện đến ngày 30/3/2026.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại ông **Nguyễn Văn T3**, bà **Nguyễn Thị Thu C** cùng trình bày:* Về trách nhiệm hình sự, ông **T3**, bà **C** xin bãi nại cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, thống nhất với bị cáo **S** về việc bị cáo còn có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng, thời gian thực hiện là đến ngày 30/3/2026.

Bị cáo **Trần Văn S** nói lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S khai nhận hành vi như trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quan điều tra, phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện.

[3] Bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định nên biết xe ô tô khách là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển phải triệt để chấp hành các quy định của Luật trật tự, an toàn thông đường bộ để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông nhưng bị cáo đã không tuân thủ các định này. Bị cáo đã điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-228.19 lấn sang phần đường bên trái so với chiều đi của mình. Hành vi điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình đã vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tại khoản 1 Điều 10 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định như sau: *“Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác”*. Từ việc vi phạm này đã dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 63B8-711.56 do anh Nguyễn Hoàng T2 điều khiển theo chiều ngược lại, gây tai nạn, hậu quả làm anh T2 chết. Do đó, việc để xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng của bị hại mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....”

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí mai táng, giá trị xe mô tô 63B8-711.56, tổn thất tinh thần và hỗ trợ nuôi cha bị hại mất sức lao động, tổng số tiền là 330.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 230.000.000 đồng, hiện nay còn lại số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người đại diện cho bị hại có đơn xin không xử lý hình sự đối với bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo **Trần Văn S** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội do vô ý; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo khai nghề nghiệp làm tài xế, chạy xe buýt tuyến 629 **G - Thành phố Hồ Chí Minh**. Do đó để đảm bảo an toàn cho bị cáo và cho những người tham gia giao thông khác, bị cáo cần phải học lại để bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống khi tham gia giao thông trên đường, cũng như bổ sung kiến thức pháp luật có liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và gia đình bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 100.000.000 đồng, thời gian thực hiện vào ngày 30/3/2026 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 mảnh vỡ ốp nhựa đầu xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm) màu trắng; 01 mảnh vỡ đèn chiếu sáng xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm), màu bạc; 01 mảnh vỡ yếm chắn gió xe mô tô biển số 63B8-711.56 (dài 5cm x rộng 20cm), màu trắng, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E cho bị cáo **S**.

[10] Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2026).

Giao bị cáo **Trần Văn S** về Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Tây Ninh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo **Trần Văn S** hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo **Trần Văn S** và người đại diện hợp pháp của bị hại ông **Nguyễn Văn T3** và bà **Nguyễn Thị Thu C**: Bị cáo **Trần Văn S** có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà **Nguyễn Thị Thu C** và ông **Nguyễn Văn T3** số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Thời gian thực hiện vào ngày 30/3/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật sự và Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự:

- Tiêu hủy: 01 (Một) mảnh vỡ ốp nhựa đầu xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm) màu trắng; 01 (Một) mảnh vỡ đèn chiếu sáng xe ô tô biển số 51B-228.19 (dài 24cm x rộng 48cm), màu bạc; 01 (Một) mảnh vỡ yếm chắn gió xe mô tô biển số 63B8-711.56 (dài 5cm x rộng 20cm), màu trắng.

- Trả bị cáo **Trần Văn S** 01 (Một) giấy phép lái xe số 800034012776 hạng E mang tên **Trần Văn S** do Sở thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/4/2023. (Vật chứng này hiện lưu theo hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Trần Văn S** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Trần Văn S** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh (01b);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01b);
- CQCSĐT Công an tỉnh Tây Ninh (01b);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân

